

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 11A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường Mầm non Rạng Đông 11A;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 6;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của trường Mầm non Rạng Đông 11A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế toán và các bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng TCKH Q.6 (đề b/c);

- Lưu.



Đơn vị: TRƯỜNG MÀM NON RẠNG ĐÔNG 11A

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-MNRD11A ngày 03/05/2024 của trường MN Rạng Đông 11A)

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	5.560,765	5.560,765	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.560,765	5.560,765	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	4.198,017	4.198,017	0	
I	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.198,017	4.198,017	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	124,484	124,484	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ (thuế TNDN)	124,484	124,484	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.493,040	9.493,040	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.493,040	9.493,040	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				